

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 433/QĐTN – ĐHKTYTHD

Hải Dương, ngày 05 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

"V/v công nhận tốt nghiệp cao đẳng chính quy – đợt xét tháng 4/2016"

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Căn cứ quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 12/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ quyết định số 2638/QĐ-BYT ngày 18/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ Quyết định số 43/2007/QĐ - BGD&ĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định về tổ chức đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ – ĐHKTYTHD ban hành ngày 26/8/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương về việc ban hành Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương;

Căn cứ nghị quyết phiên họp Hội đồng xét tốt nghiệp ngày 14/4/2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng chính quy cho 66 sinh viên thuộc các ngành: Điều dưỡng, Xét nghiệm y học, Kỹ thuật Hình ảnh y học, Phục hồi chức năng, Hộ sinh.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2: Các ông, bà Trưởng phòng Đào tạo, phòng Kiểm định chất lượng Đào tạo, phòng Tổ chức cán bộ, phòng HCQT, phòng Công tác học sinh-sinh viên, phòng Trang thiết bị, phòng Tài chính kế toán, phòng QLKH & HTQT, phòng CNTT, khoa Điều dưỡng, khoa Xét nghiệm, khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Vật lý trị liệu/PHCN, khoa Y học lâm sàng, bộ môn Răng hàm mặt, bộ môn Gây mê hồi sức và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG


TS. Đinh Thị Diệu Hằng

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 4/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 05 tháng 5 năm 2016)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT	Xếp loại TN
1	Mai Thị Thanh Quý	10/03/1993	Nữ	01CĐ12XN	Lào Cai	6.1	Trung bình khá
2	Nguyễn Thị Trang	16/12/1994	Nữ	01CĐ12XN	Hải Dương	6.11	Trung bình khá
3	Vũ Thị Thu Hương	14/09/1994	Nữ	02CĐ12XN	Hải Dương	6.41	Trung bình khá
4	Trần Đức Cường	01/03/1993	Nam	01CĐ12KTHA	Bắc Giang	6.08	Trung bình khá
5	Phạm Văn Dũng	13/06/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Hải Dương	6.2	Trung bình khá
6	Phạm Văn Dương	07/02/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Hải Dương	6.72	Trung bình khá
7	Nguyễn Văn Hải	01/01/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Hải Dương	6.31	Trung bình khá
8	Phạm Đăng Hải	08/06/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Hải Dương	6.36	Trung bình khá
9	Cao Xuân Hào	22/02/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Bắc Ninh	6.35	Trung bình khá
10	Trịnh Thế Hoàng	15/01/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Hải Dương	6.36	Trung bình khá
11	Trần Đình Long	25/06/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Thái Bình	6.05	Trung bình khá
12	Đỗ Văn Mạnh	20/03/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Thái Bình	6.34	Trung bình khá
13	Vũ Văn Mừng	07/12/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Hung Yên	6.45	Trung bình khá
14	Nguyễn Thành Nam	06/06/1994	Nam	01CĐ12KTHA	Thái Bình	6.24	Trung bình khá
15	Hồ Bá Phi	20/04/1993	Nam	02CĐ12KTHA	Nghệ An	6.54	Trung bình khá
16	Cao Sĩ Phương	16/09/1994	Nam	02CĐ12KTHA	Bắc Ninh	6.36	Trung bình khá
17	Trịnh Xuân Thanh	20/07/1994	Nam	02CĐ12KTHA	Hà Tĩnh	6.35	Trung bình khá
18	Nguyễn Huy Tuấn	15/07/1993	Nam	02CĐ12KTHA	Bắc Giang	6.11	Trung bình khá
19	Đỗ Văn Tuyển	15/03/1994	Nam	02CĐ12KTHA	Nam Định	6.3	Trung bình khá
20	Vũ Nhật Vinh	04/11/1993	Nam	02CĐ12KTHA	Hải Dương	6.8	Trung bình khá
21	Phạm Văn Hoá	10/06/1993	Nam	02CĐ12KTHA	Hung Yên	6.71	Trung bình khá
22	Nguyễn Văn Minh	18/10/1992	Nam	02CĐ12KTHA	Quảng Ninh	6.25	Trung bình khá
23	Nguyễn Mạnh Cường	04/07/1994	Nam	01CĐ12VLTL	Hòa Bình	6.35	Trung bình khá
24	Nguyễn Trung Kiên	03/03/1993	Nam	01CĐ12VLTL	Bắc Giang	6.11	Trung bình khá
25	Lê Văn Sơn	08/10/1992	Nam	01CĐ12VLTL	Bắc Ninh	6.44	Trung bình khá
26	Nguyễn Thị Thủy	09/04/1994	Nữ	01CĐ12VLTL	Quảng Ninh	6.25	Trung bình khá
27	Lê Đình Tuấn	07/11/1994	Nam	01CĐ12VLTL	Thanh Hóa	6.14	Trung bình khá
28	Nguyễn Văn Linh	19/10/1993	Nam	01CĐ12VLTL	Hung Yên	6.23	Trung bình khá
29	Phạm Văn Hưng	02/08/1993	Nam	01CĐ12ĐD	Bắc Giang	6.13	Trung bình khá
30	Phùng Thị Hải Yến	19/08/1994	Nữ	01CĐ12ĐD	Hải Dương	6.27	Trung bình khá
31	Nguyễn Thị Anh	24/05/1993	Nữ	02CĐ12ĐD	Hải Dương	6.32	Trung bình khá
32	Nguyễn Thành Long	01/09/1992	Nam	02CĐ12ĐD	Hải Dương	6.21	Trung bình khá

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 4/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 05 tháng 5 năm 2016)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT	Xếp loại TN
33	Đỗ Thị Thu	09/12/1994	Nữ	02CĐ12ĐD	Hải Dương	5.97	Trung bình
34	Phạm Thị Ngọc Hạnh	07/04/1994	Nữ	02CĐ12ĐD	Hải Dương	6.33	Trung bình khá
35	Nguyễn Thị Tuyết	23/02/1994	Nữ	02CĐ12ĐD	Bắc Giang	6.65	Trung bình khá
36	Phạm Văn Khương	16/11/1991	Nam	03CĐ12ĐD	Hải Dương	6.54	Trung bình khá
37	Nguyễn Thu Thủy	16/08/1994	Nữ	03CĐ12ĐD	Bắc Ninh	6.04	Trung bình khá
38	Lưu Thị Duyên	14/03/1993	Nữ	01CĐ12GM	Hải Dương	7.14	Khá
39	Nguyễn Thị Thùy Dương	17/05/1994	Nữ	01CĐ12GM	Hải Dương	6.22	Trung bình khá
40	Trần Đình Khôi	20/05/1994	Nam	01CĐ12GM	Hưng Yên	6.07	Trung bình khá
41	Nguyễn Tùng Lâm	13/12/1994	Nam	01CĐ12GM	Hải Dương	6.02	Trung bình khá
42	Phạm Thị Lệ	12/08/1994	Nữ	01CĐ12GM	Hải Dương	5.93	Trung bình
43	Trần Công Sứ	25/10/1994	Nam	01CĐ12GM	Hưng Yên	6.03	Trung bình khá
44	Nguyễn Mạnh Tùng	14/07/1994	Nam	01CĐ12GM	Hưng Yên	5.92	Trung bình
45	Nguyễn Tuấn Anh	22/12/1994	Nam	01CĐ12NHA	Thái Bình	6.04	Trung bình khá
46	Đặng Thị Hoàn	10/07/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Hải Dương	6.11	Trung bình khá
47	Phạm Thị Hương	02/08/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Hải Dương	6.23	Trung bình khá
48	Đỗ Thị Lan	04/09/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Hải Dương	6.29	Trung bình khá
49	Phạm Thanh Nam	20/08/1993	Nam	01CĐ12NHA	Nam Định	6.21	Trung bình khá
50	Bạch Thuý Nga	24/11/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Bắc Giang	6.32	Trung bình khá
51	Nguyễn Thị Nhị	09/03/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Phú Thọ	6.59	Trung bình khá
52	Lý Thu Thảo	01/12/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Tuyên Quang	6.18	Trung bình khá
53	Nguyễn Trung Thực	07/05/1993	Nam	01CĐ12NHA	Bắc Giang	6	Trung bình khá
54	Trần Văn Toàn	01/04/1994	Nam	01CĐ12NHA	TP Hà Nội	6.06	Trung bình khá
55	Nguyễn Văn Tuấn	06/10/1994	Nam	01CĐ12NHA	Bắc Ninh	5.88	Trung bình
56	Phạm Thị Thu Trang	05/08/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Hải Dương	6.18	Trung bình khá
57	Nguyễn Thị Xám	20/12/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Hải Dương	6.13	Trung bình khá
58	Tổng Thị Linh	02/07/1994	Nữ	01CĐ12NHA	Bắc Giang	6.3	Trung bình khá
59	Vi Hồng Đức	09/02/1994	Nam	01CĐ12NHA	Bắc Giang	6.22	Trung bình khá
60	Lê Thị Phương	25/03/1993	Nữ	01CĐ12HS	Bắc Giang	6.37	Trung bình khá
61	Nguyễn Thị Thu Phương	23/05/1994	Nữ	01CĐ12HS	Hải Dương	6.45	Trung bình khá
62	Nguyễn Thị Tâm	01/05/1994	Nữ	01CĐ12HS	Hải Dương	6.13	Trung bình khá
63	Nguyễn Hải Thanh	14/09/1992	Nam	02CĐ10KTHA	Hải Dương	6.06	Trung bình khá
64	Phùng Thị Thu Hương	27/01/1992	Nữ	01CĐ10GM	Bắc Kạn	6.27	Trung bình khá



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG CHÍNH QUY
(Đợt xét tháng 4/2016)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐTN-ĐHKTYTHD ngày 05 tháng 5 năm 2016)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT	Xếp loại TN
65	Đặng Khánh Tùng	25/08/1993	Nam	01CD11GM	Yên Bái	5.83	Trung bình
66	Nguyễn Trung Nam	27/09/1990	Nam	01CD10VLTL	Thái Bình	5.94	Trung bình

Hải Dương, ngày 05 tháng 5 năm 2016

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Thị Minh Tâm

HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Thị Diệu Hằng

